

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :23-04-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	12:00	Khu vực Đà Nẵng HANSA BITBURG	Liberia	18.321	176	P/S	TS3	Phạm Đình Thi	NH		
2	16:00	SITC FANGCHENG	HONG KONG	9.734	143	P/S	TS4	Huỳnh Tấn Thiện	NH		
3	17:00	HÔNG LÌ HAI YANG	PANAMA	10.286	140	TS2A	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH	Phạm Tú Minh	
4	08:30	Khu vực Thừa Thiên Huế TÙNG LINH 02	VIET NAM	2.032	80	PVOIL CM	P/S	Lê Văn Thịnh	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
5	09:30	TRỌNG TRUNG 189	VIET NAM	1.998	84	P/S	PVOIL CM	Lê Văn Thịnh	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
6	22:00	UNITY GLORY	PANAMA	14.337	168	Bến số 2 Chân Mây	P/S	Hoàng Việt	NH		
7	16:00	Khu vực Quảng Nam CNC MARS	Singapore	18.652	172	P/S	Tam Hiệp	Nguyễn Như Hán	NH		
8	02:00	Khu Vực Quảng Ngãi PHÚ ĐẠT 15	VIET NAM	1.863	80	J4	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
9	03:00	TRỌNG TRUNG 09	VIET NAM	1.947	90	P/S	J4	Lê Văn Hòa	H3		
10	04:00	NGOC AN 68	VIET NAM	2.996	92	J3	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
11	05:00	LONG PHU 09	VIET NAM	4.409	112	P/S	J3	Lê Văn Hòa	H3		
12	05:00	CAPE TAWHEELAH	MARSHAL L ISLANDS	93.702	292	Hòa Phát 11	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH		
13	06:00	CAPE ARIA	MONROVIA	91.499	292	P/S	Hòa Phát 11	Phạm Tấn Dũng	NH		
14	06:00	VINH HIỀN 69	VIET NAM	2.616	80	Hòa Phát 4	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
15	07:00	TRƯỜNG NGUYỄN 18	VIET NAM	2.656	92	P/S	Hòa Phát 9	Bùi Hữu Hiếu	H3		
16	13:00	LONG PHU 16	VIET NAM	5.199	112	P/S	J1	Phùng Tấn Sáu	NH		
17	16:00	LONG PHU 09	VIET NAM	4.409	112	J3	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
18	17:00	PRO GRACE	PANAMA	46.432	204	GEMADE PT	P/S	Đặng văn Diện	NH		
19	17:00	HẢI HẢ 558	VIET NAM	1.573	79	P/S	J3	Bùi Hữu Hiếu	H3		
20	18:00	TRỌNG TRUNG 09	VIET NAM	1.947	90	J4	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
21	19:00	HÔNG DUC 01	VIET NAM	4.688	110	P/S	J4	Bùi Hữu Hiếu	H3		
22	21:00	HAO HUNG 01	PANAMA	18.203	153	P/S	Hào Hưng 2	Đặng văn Diện	NH		
23	22:00	TRƯỜNG AN 06	VIET NAM	2.917	95	Khu neo Dung Quat	Hòa Phát 4	Bùi Hữu Hiếu	H3		

Hoàng Việt